

Số: /KL-TTr

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Chà

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTr ngày 05/6/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông (PTDTNT THPT) các huyện: Điện Biên Đông; Mường Chà; Mường Ảng; Nậm Pồ. Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại các đơn vị từ ngày 13/6/2023 đến ngày 04/8/2023.

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận các nội dung thanh tra đối với Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà, giai đoạn năm 2021-2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH CHUNG

Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà (gọi tắt là Trường) là cơ sở Giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, được thành lập nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đối tượng là học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh thuộc gia đình định cư lâu dài tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn của huyện. Trường được tổ chức hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT, ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú nay được thay thế bởi Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23/02/2023; Hiệu Trường nhà Trường chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở, vật chất và tài chính theo thẩm quyền quy định.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Trường gồm: Ban giám hiệu và 03 tổ chuyên môn; tổ chức đoàn thể (gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Biên chế đến thời điểm hiện tại: 36 viên chức, người lao động. Nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động hằng năm của Trường được hình thành từ nguồn ngân sách Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ giao dự toán hằng năm. Việc quản lý, sử dụng ngân sách của

Trường thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định điều hành ngân sách hằng năm của UBND tỉnh.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Việc chấp hành các quy định về phòng, chống tham nhũng (PCTN)

1. Công tác chỉ đạo và xây dựng kế hoạch PCTN

Thực hiện Luật PCTN; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Kế hoạch, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường đã xây dựng, ban hành Kế hoạch công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tổ chức phổ biến, quán triệt triển khai chương trình, kế hoạch công tác PCTN, đồng thời gửi qua gmail đến từng cán bộ, viên chức nhà trường và niêm yết công khai tại Bảng thông báo của Nhà trường. Công tác tổng hợp báo cáo định kỳ thực hiện đầy đủ theo quy định.

2. Việc tổ chức thực hiện các nội dung công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài chính, kinh phí:

Hằng năm, Trường đã thực hiện công khai dự toán ngân sách; công khai dự toán và thực hiện dự toán thu chi ngân sách theo quý; công khai dự toán chi ngân sách bổ sung; công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách; công khai kết quả xét duyệt quyết toán ngân sách; tổ chức thực hiện "Ba" công khai các năm học (công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và Công khai thu chi tài chính của Trường); xây dựng quy chế sử dụng tài sản công, thực hiện các quy trình về kiểm kê tài sản, báo cáo việc kiểm kê tài sản cố định hằng năm theo quy định.

Việc công khai được thực hiện tại các cuộc họp, gửi gmail cho từng cán bộ, viên chức nhà trường và trên Cổng thông tin điện tử của Trường.

Qua kiểm tra vẫn còn có tồn tại, hạn chế đó là: Trong 02 năm (2021, 2022) Trường không công khai dự toán thu chi, quyết toán ngân sách các Quý trong năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

Trong công tác mua sắm, đầu tư công: Trường đã tổ chức mua sắm phương tiện làm việc và đã thực hiện đăng tải thông báo mời thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT và tổ chức công khai, minh bạch theo quy định.

2.2. Công khai trong công tác tổ chức và chính sách đối với cán bộ, người lao động

Trường đã ban hành Kế hoạch và thực hiện các trình tự, thủ tục rà soát, bổ sung, giới thiệu quy hoạch các chức danh Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn từng năm học và giai đoạn 2020-2021; 2021-2022 và 2022-

2023; công tác thi đua, khen thưởng, chính sách tiền lương được thực hiện theo quy định.

Tổ chức thực hiện công khai kết quả công tác tổ chức cán bộ và chế độ chính sách của viên chức, người lao động tại các cuộc họp cơ quan và gửi vào gmail đến từng cán bộ, viên chức nhà trường.

2.3. Việc xây dựng, ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Trường đã ban hành các Quy chế phục vụ cho hoạt động liên quan đến chế độ chính sách, công tác tổ chức hoạt động, tiêu chuẩn, định mức, như: Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động; Quy chế quản lý tài sản công....

Nội dung các quy chế đã quy định điều kiện, thủ tục và tiêu chuẩn, định mức chế độ, chính sách và được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Trường, thông qua cho toàn thể viên chức và người lao động tại đơn vị để tổ chức thực hiện, đồng thời đã gửi để báo cáo cơ quan liên quan theo quy định.

Tuy nhiên tại Quy chế chi tiêu nội bộ có một số tồn tại, hạn chế, đó là:

- Xây dựng Quy chế căn cứ vào văn bản hết hiệu lực như: Quy chế năm 2021 căn cứ vào Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ và Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 31/12/2006 của UBND tỉnh; Quy chế năm 2022 căn cứ vào Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (đã được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ); quy chế năm 2021 và 2022 căn cứ vào Văn bản số 351/UBND-TH ngày 21/3/2011 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 (đã được thay thế bởi Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017).

- Nội dung của Quy chế: Nội dung thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ đơn vị căn cứ vào quy định tại Điều 114, Bộ Luật lao động năm 2012. Tuy nhiên hiện nay trường hợp được thanh toán đã được sửa đổi, thay thế theo Điều 113, Bộ Luật lao động năm 2019.

- Nội dung quy định về cơ sở vật chất và tài sản: Đơn vị quy định các phòng làm việc được trang bị theo định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng theo Quyết định số 58/QĐ/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ là không đúng quy định; định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng đã được sửa đổi, thay thế và thực hiện theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên

Trong thời kì thanh tra, Trường không được thanh tra, kiểm toán.

4. Việc thực hiện các quy định về kê khai tài sản, thu nhập (TSTN)

Trường đã tổ chức kê khai TSTN cho những đối tượng phải kê khai; xây dựng kế hoạch kê khai TSTN; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, tổ chức

công khai tại cuộc họp nhà Trường; lập Biên bản niêm yết công khai và bàn giao, quản lý Bản kê khai TSTN; tổng hợp báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

II. Việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng ngân sách

1. Công tác quản lý kinh phí ngân sách cấp

Hằng năm Trường đã tổ chức xây dựng dự toán ngân sách trình Sở Giáo dục và Đào tạo, trong đó xác định và thể hiện rõ dự toán chi ngân sách quản lý hành chính đề nghị giao thực hiện chế độ tự chủ và dự toán chi ngân sách giao không thực hiện chế độ tự chủ, có thuyết minh chi tiết theo nội dung công việc đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở quyết định giao dự toán ngân sách của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường đã tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật.

Việc quyết toán kinh phí ngân sách và quản lý, lập hồ sơ, sổ sách kế toán; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Khoản 3, Điều 138, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và tổ chức thực hiện theo quy định. Số liệu về nguồn kinh phí và tình hình sử dụng kinh phí của Trường các năm 2021 và 2022, (*Phụ biểu 01 đính kèm*)

Tuy nhiên qua thanh tra trong quản lý, sử dụng ngân sách, Trường có một số tồn tại, khuyết điểm như sau: Chưa mở Sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; Sổ chi tiết doanh thu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Sổ chi tiết thanh toán với khách hàng; Sổ chi tiết các khoản tạm thu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

2. Việc chấp hành quy định trong sử dụng ngân sách

Qua kiểm tra việc sử dụng ngân sách của Trường còn một số nội dung tồn tại, hạn chế như:

- Một số gói thầu mua sắm báo giá không ghi đầy đủ thông tin như ngày, tháng, năm..

- Việc Sở Giáo dục và Đào tạo ký các Quyết định, Hợp đồng lao động và Thông báo hợp đồng lao động năm 2021-2022 đối với lao động hợp đồng phục vụ tại các Trường PTDTNT là không đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Điều 4, Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ¹.

¹. Năm 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo ký hợp đồng lao động đối với bà Sin Thị Phương, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1026/HĐ-SGDĐT ngày 07/9/2021); bà Tao Thị Băng, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1027/HĐ-SGDĐT ngày 07/9/2021) làm việc tại Trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Chà.

Thông báo số 3041/TB-SGDĐT ngày 15/12/2021; số 1974/TB ngày 25/8/2021, trong đó nhất trí tiếp tục ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (có quy định tiền công tháng, tiền công thực lĩnh, ngày ký hợp đồng, ngày kết thúc hợp đồng...).

C. KẾT LUẬN NỘI DUNG THANH TRA

I. Những mặt làm được

Thực hiện quy định của pháp luật về PCTN Trường đã thực hiện xây dựng kế hoạch PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tổ chức thực hiện niêm yết công khai tại bảng thông báo của Nhà trường; thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức giảng dạy, học tập quy định về PCTN trong trường học.

Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy định, quy chế liên quan đến chức năng, hoạt động của Trường làm cơ sở để chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, hoạt động của Trường; đồng thời tổ chức thực hiện biện pháp công khai, minh bạch theo quy định.

Ban hành các Quyết định công khai về tài chính, ngân sách; mua sắm, đầu tư công; xây dựng, ban hành các quy định về định mức tiêu chuẩn. Thực hiện các quy định về công khai trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, chính sách tiền lương đối với viên chức của đơn vị.

Hàng năm Trường đã tổ chức xây dựng dự toán đảm bảo nội dung, thời gian theo quy định. Trên cơ sở dự toán được giao, Trường đã thực hiện phân bổ dự toán thu, chi để tổ chức quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định.

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách cơ bản tuân theo quy định. Thực hiện chi tiêu đúng mục đích, nội dung đúng mục lục dự toán giao, sử dụng kinh phí cơ bản tiết kiệm, hiệu quả, chứng từ cơ bản đầy đủ, chặt chẽ; nỗ lực, cố gắng trong việc huy động các nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu dịch vụ khác.

II. Một số tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện công khai tài chính ngân sách chưa đầy đủ, thiếu bản công khai dự toán thu chi, quyết toán ngân sách các Quý trong năm theo quy định.

Xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chưa bám sát các quy định pháp luật hiện hành; chưa mở đầy đủ sổ sách kế toán theo quy định; một số gói thầu mua sắm báo giá không ghi đầy đủ thông tin như ngày, tháng, năm..

Việc Sở Giáo dục và Đào tạo ký các Quyết định hợp đồng lao động và Thông báo hợp đồng lao động cho các đơn vị sự nghiệp công lập là sai quy định.

III. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo ký hợp đồng lao động đối với bà Lò Thị Trang, nhân viên phục vụ (Hợp đồng số 1026/HĐ-SGDĐT ngày 01/9/2022).

Thông báo số 62/TB-SGDĐT ngày 10/01/2022; số 1991/TB ngày 17/8/2022, số 2205/TB-SGDĐT ngày 12/9/2022; số 3120/TB-SGDĐT ngày 15/12/2022 về việc ký kết hợp đồng lao động theo Điều 3, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong đó nhất trí tiếp tục ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/22/2018 của các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (có quy định tiền công tháng, tiền công thực lĩnh, ngày ký hợp đồng, ngày kết thúc hợp đồng...).

Qua kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách tại Trường, những tồn tại nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

- Công tác theo dõi, kiểm tra, rà soát thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu đối với từng lĩnh vực, nhiệm vụ chưa toàn diện, dẫn đến chưa kịp thời phát hiện các tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh khắc phục.

- Viên chức kế toán trưởng được giao nhiệm vụ tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ PCTN, TC chưa kịp thời cập nhật đầy đủ các quy định của pháp luật dẫn đến tham mưu một số nội dung liên quan đến các biên pháp phòng ngừa TNTC còn chưa đầy đủ theo quy định.

- Viên chức kế toán được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác tài chính của đơn vị chưa có nhiều kinh nghiệm và thời gian để nghiên cứu các văn bản, chế độ, chính sách liên quan dẫn đến việc thực hiện mở sổ sách kế toán chưa đầy đủ.

IV. Trách nhiệm của những tồn tại, hạn chế

Chịu trách nhiệm về những tồn tại, hạn chế trong chỉ đạo và thực hiện công tác PCTN, TC, công tác quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách thuộc trách nhiệm người đứng đầu là bà Đặng Thị Kim Liên, Hiệu trưởng; ông Trần Ngọc Cường, Kế toán nhà trường.

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm Kết luận thanh tra)

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Xử lý về trách nhiệm

Thông qua kết quả thanh tra và những tồn tại, hạn chế nêu trên, Thanh tra tỉnh kiến nghị Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà:

- Kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, đối với các hạn chế, khuyết điểm nêu trên để rút kinh nghiệm và xây dựng các giải pháp chấn chỉnh khắc phục các tồn tại, hạn chế qua thanh tra.

- Kiểm điểm trách nhiệm của kế toán trưởng theo thẩm quyền quản lý đối với các tồn tại, hạn chế, thiếu sót qua thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả xử lý về Thanh tra tỉnh để theo dõi.

II. Về công tác quản lý

Kiến nghị Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà:

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, cá nhân có liên quan rà soát, xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Chấn chỉnh trong công tác hạch toán kế toán, các khoản tạm thu; mở Sổ chi tiết nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa; Sổ chi tiết doanh thu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh, dịch

vụ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tình hình hoạt động của Trường, tổ chức rà soát lại cơ cấu tổ chức, quản lý, sắp xếp lại lao động để thực hiện ký hợp đồng lao động theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc chấp hành pháp luật trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách tại Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà. Hiệu trưởng Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nội dung kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra tỉnh **trước ngày 20/9/2023./**

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường PTDTNT THPT huyện Mường Chà;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ IV - Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSTTra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Văn Chiến

BIỂU 01
TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG
TRƯỜNG PTDTNT THPT HUYỆN MƯỜNG CHÀ NĂM 2021, 2022

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /8/2023 của Thanh tra tỉnh Điện Biên)

ĐV tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng	Năm 2021	Năm 2022
I	NGUỒN NGÂN SÁCH			
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	305.330.000	97.330.000	208.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	15.000.000	15.000.000	0
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	290.330.000	82.330.000	208.000.000
2	Kinh phí giao trong kỳ	21.607.644.000	10.382.000.000	11.225.644.000
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.362.000.000	5.420.000.000	5.942.000.000
2.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	10.245.644.000	4.962.000.000	5.283.644.000
3	Kinh phí được sử dụng	21.912.974.000	10.479.330.000	11.433.644.000
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.377.000.000	5.435.000.000	5.942.000.000
3.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	10.535.974.000	5.044.330.000	5.491.644.000
4	Kinh phí thực nhận	21.179.379.719	10.271.007.895	10.908.371.824
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.855.385.165	5.435.000.000	5.420.385.165
4.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	10.323.994.554	4.836.007.895	5.487.986.659
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	21.179.379.719	10.271.007.895	10.908.371.824
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	10.855.385.165	5.435.000.000	5.420.385.165
5.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	10.323.994.554	4.836.007.895	5.487.986.659
6	Kinh phí giảm trong kỳ	3.914.446	322.105	3.592.341
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0	0	0

6.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	3.914.446	322.105	3.592.341
7	Kinh phí chưa sử dụng chuyển kỳ sau	729.679.835	208.000.000	521.679.835
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	521.614.835	0	521.614.835
7.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	208.065.000	208.000.000	65.000
II	HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, DỊCH VỤ			
1	Doanh thu	97.770.000	47.835.000	49.935.000
2	Chi phí	58.627.636	28.701.000	29.926.636
3	Thặng dư/ thâm hụt	39.142.364	19.134.000	20.008.364
III	Hoạt động tài chính	0		
1	Doanh thu	0		
2	Chi phí	0		
3	Thặng dư/ thâm hụt	0		
IV	Hoạt động khác	0		
1	Doanh thu	0	0	0
2	Chi phí	0	0	0
3	Thặng dư/ thâm hụt	0	0	0
V	Chi phí thuế TNDN	0	0	0
VI	Thặng dư/ thâm hụt trong năm	39.142.364	19.134.000	20.008.364

BIỂU 02
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KIỂM ĐIỂM XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-TTr ngày /8/2023
của Thanh tra tỉnh Điện Biên).

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm	Ghi chú
			Hành chính	
I	CÁ NHÂN			
1	Bà Đặng Thị Kim Liên	Hiệu trưởng. Trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PCTN, TC; quản lý, điều hành, sử dụng kinh phí, ngân sách	x	
2	Ông Trần Ngọc Cường	Kế toán nhà trường. Vi phạm, khuyết điểm trong việc tham mưu một số biện pháp phòng ngừa TN, TC, công tác quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách,	x	